

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, Catalogue của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, Catalogue đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN, GÓI THẦU

1. Tên Dự toán: Cung cấp và lắp đặt máy chiếu, máy scan, máy photocopy chuyên dùng cho các đơn vị của Thuế tỉnh Thanh Hóa, năm 2025
2. Chủ đầu tư: Thuế tỉnh Thanh Hoá.
+ Địa chỉ: Đại lộ Lê Lợi, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.
3. Nguồn vốn: NSNN
4. Tên Gói thầu : Cung cấp và lắp đặt máy chiếu, máy scan, máy photocopy chuyên dùng cho các đơn vị của Thuế tỉnh Thanh Hóa, năm 2025
5. Giá gói thầu: 947.900.000 đồng.
6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng
7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
8. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV, năm 2025
9. Thời gian thực hiện gói thầu: **7 ngày.**
10. Phạm vi công việc của gói thầu:
Được nêu tại biểu Mẫu 01A (webform trên Hệ thống mua sắm công)
11. Phạm vi cung cấp thuộc E-HSMT.
12. Thời gian thực hiện hợp đồng: **7 ngày.**
13. Loại hợp đồng: trọn gói.

14. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Cung cấp và lắp đặt máy chiếu, máy scan, máy photocopy chuyên dùng cho các đơn vị của Thuế tỉnh Thanh Hóa, năm 2025 .

15. Tùy chọn mua thêm: Không thực hiện.

II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT;

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu mới 100% ; Sản xuất từ năm 2024 trở lại đây, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

+ Một trong các tài liệu sau: Catalogue hoặc Tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nếu Catalogue, tài liệu kỹ thuật không có đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận về thông số kỹ thuật hàng hoá của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam để chứng minh.

+ Hàng hoá nhập khẩu: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O); Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc các giấy tờ có tính chất và giá trị tương đương khác đáp ứng yêu cầu E-HSMT khi cung cấp hàng hóa đối với các thiết bị chính (không bao gồm phụ kiện, vật tư lắp đặt).

+ Hàng hoá sản xuất, gia công trong nước hoặc hàng hoá sản xuất, gia công ở ngoài nước nhưng đã được chào bán tại Việt Nam phải có đầy đủ các tài liệu chứng minh sự đáp ứng của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Đóng gói, vận chuyển và lưu kho: Hàng hóa phải được bảo vệ một cách thích hợp chống các hư hỏng có thể xảy ra khi vận chuyển, lưu kho từ nơi sản xuất đến bên mua, đóng gói nguyên đai nguyên kiện

- Dịch vụ hỗ trợ: Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư:

+ Tài liệu về kỹ thuật; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo dưỡng, bảo trì... kèm theo hàng hóa của nhà sản xuất.

+ Phụ tùng thay thế: Chính hãng, mới 100%. Nhà thầu có bản cam kết cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng với thời gian tối thiểu là 05 năm sau thời gian bảo hành với giá cả hợp lý.

2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Yêu cầu nhà thầu mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có cấu hình tương đương.

* Thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hóa:

Bảng số 01: Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy photocopy	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Copy + In mạng + Scan mạng - Tốc độ sao chụp liên tục: ≥ 65 bản/phút A4; ≥ 36 bản/phút A3 - Độ phân giải in: $\geq 1,200 \times 1,200$ dpi - Độ phân giải copy: $\geq 600 \times 600$ dpi - Khổ giấy sao chụp: tối đa A3 (A3, A4, A4R, A5R, B4, B5, B5R, A6) - Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có - Màn hình cảm ứng màu 10.1 inch LCD có hiển thị tiếng Việt - Giao diện kết nối: Kết nối mạng 1000Base-T/100Base-TX/10Base-T, Wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n), USB 2.0 x1 (Host), USB 3.0 x1 (Host), USB 2.0 x1 (Device) - Bộ nhớ: ≥ 3GB RAM - Ổ cứng: ≥ 256GB (max 1TB) - Trữ lượng giấy: 2 khay x ≥ 550 tờ, khay tay ≥ 100 tờ - Thu nhỏ, phóng to: 25-400% - Bộ vi xử lý: ≥ 1.6 GHz - Tốc độ scan ≥ 120 trang/phút (1 mặt), ≥ 240 trang/ phút (2 mặt) - Sao chụp liên tục: ≥ 9.999 tờ - Vật tư tiêu hao: Mục: Định mức ≥ 56.000 bản (A4) (độ phủ 6%) theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Thời gian copy bản đầu tiên: $\leq 3,5$ giây - Thời gian khởi động: ≤ 15 giây - Công suất tiêu thụ: $\leq 1,8$ kW - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 : 2015; ISO 14001 : 2015 - Năm sản xuất: Năm 2024 trở lại đây. - Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) - Bảo hành: Toàn bộ thiết bị bảo hành ≥ 36 tháng hoặc $\geq 1.000.000$ bản chụp, trống (Drum) bảo hành: $\geq 6.000.000$ bản in hoặc ≥ 5 năm theo quy trình tiêu chuẩn, chế độ bảo hành của nhà sản xuất. - Thùng (tủ) chân máy thấp
2	Máy Scan A4 tốc độ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Loại máy quét: Máy quét nạp giấy tờ dạng để bàn - Scan size A4 - Automatic document feeder capacity: ≥ 80 tờ - Tốc độ quét: Trắng đen/Xám 200 dpi /300 dpi: ≥ 60 ppm (1 mặt), ≥ 120 ipm (2 mặt); Màu 200 dpi: ≥ 60 ppm (1 mặt), ≥ 120 ipm (2 mặt). - Phần mềm nhận dạng Tiếng Việt: ISIS / TWAIN Driver, CaptureOnTouch, CapturePerfect, Kofax VirtualReScan Basic

		<ul style="list-style-type: none"> - Khổ giấy: Giấy thường Chiều rộng: ≥ 50 mm đến ≥ 216 mm - Chiều dài: ≥ 54 mm đến ≥ 356 mm. - Người dùng có thể quét tài liệu lên đến $\geq 5,580$ mm ở chế độ Long Document. - Danh thiếp ≥ 50 mm x 85 mm hoặc lớn hơn - Thẻ ≥ 54 mm x 86 mm (chuẩn ISO) - Hộ chiếu ≥ 88 mm x 125 mm (chuẩn ISO) - Cảm biến quét ảnh: Cảm biến hình ảnh tiếp xúc (Contact image sensor) - Độ phân giải quét: ≥ 600 x 600 dpi - Giao diện kết nối : USB3.1 Gen1 - Các tính năng khác: Quét tài liệu dài (folio), Phát hiện giấy đúp - Điện năng tiêu thụ: ≤ 23W hoặc thấp hơn - Năm sản xuất: Năm 2024 trở lại đây. - Thời gian bảo hành chuẩn của hãng sản xuất: ≥ 12 tháng. - Thời gian bảo hành mở rộng: ≥ 04 năm.
3	Máy chiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Độ sáng tiêu chuẩn/tiết kiệm: ≥ 4200 Ansi lumens. - Độ tương phản: $\geq 8000:1$ - Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 (FHD) - Công nghệ hiển thị: DLP/LCD. - Kích thước phóng to màn hình: W “40 – 320”; T “30 – 210” - Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 3.000 giờ - Bảo hành: ≥ 2 năm cho máy, ≥ 1.000 giờ hay ≥ 12 tháng cho bóng đèn chiếu (tùy theo điều kiện nào đến trước). - Cổng kết nối: HDMI x 2, VGA x 2, VIDEO, S VIDEO, USB -Type A, USB -Type mini B, RS232, Audio L/R, LAN. - Nhiệt độ hoạt động: ≥ 410F và ≤ 1040F (RH: $\geq 10\%$ và $\leq 85\%$) - Năm sản xuất: Năm 2024 trở lại đây.

- Sai số về kích thước, trọng lượng (nếu có) cho phép không vượt quá $\pm 0.5\%$.

*** Ghi chú:**

- Nhà thầu cũng cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- Thuật ngữ “hoặc tương đương” tại E-HSMT này được hiểu là tương đồng về tiêu chuẩn An toàn thiết bị công nghệ thông tin, tính năng - hiệu quả - hiệu suất sử dụng...;

- Nhà thầu dự thầu lập bảng so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của từng hàng hoá chào thầu với yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật nêu trên. Trường hợp nhà thầu chào hàng hoá có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương, Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của đặc tính, thông số kỹ

thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị, hàng hoá đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

- Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Tên hãng sản xuất, model, ký mã hiệu của hàng hóa (nếu có) nêu trong E- HSMT chỉ mang tính chất tham khảo, không nhằm chỉ định một hãng sản xuất, model nào, không mang ý nghĩa bắt buộc;

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, Nhà thầu có thể tham khảo và lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "cao hơn" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E- HSMT

3. Yêu cầu về Bảo hành

3.1. Thời hạn bảo hành là:

+ Bảo hành theo quy định tại Bảng số 01: Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa.

- Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu chính thức và đưa vào sử dụng.

3.2. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Thuế tỉnh Thanh Hóa, địa chỉ 02A14 Đại lộ Lê Lợi, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

3.3. Nghĩa vụ và trách nhiệm bảo hành:

- Nhà thầu phải nộp tiền bảo hành (*hoặc thư bảo lãnh bảo hành*) cho toàn bộ thiết bị với một khoản tiền là **5%** giá trị hợp đồng cho Chủ đầu tư có giá trị trong suốt thời hạn bảo hành. Tiền bảo hành sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu nếu Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

- Có Cam kết chế độ bảo hành 24/7.

- Cung cấp bản chính giấy bảo hành hoặc xác nhận bảo hành của nhà sản xuất hoặc chứng từ bảo hành điện tử hợp lệ của các hàng hóa có yêu cầu bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

3.4. Phương thức bảo hành:

- Trong thời gian bảo hành, đối với tất cả hàng hóa Nhà thầu cam kết đổi mới trong vòng 03 tháng nếu không khắc phục được sự cố, hỏng hóc, lỗi do nhà sản xuất.

- Khi có yêu cầu về bảo hành, Bên B phải cử chuyên gia trực tiếp thực hiện công tác bảo hành không chậm quá 48 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ Đầu tư, như sau:

+ Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Khi thiết bị có sự cố hư hỏng, khuyết tật phát sinh Chủ đầu tư, chủ đầu tư thông báo bằng điện thoại, fax, e-mail (Thông báo bằng văn bản gửi sau) cho Nhà thầu. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin qua bằng văn bản hoặc điện thoại, fax, e-mail, tin nhắn qua hệ thống mạng

xã hội..., Nhà thầu phải có mặt để khắc phục các hư hỏng, khuyết tật cho đến khi hoàn thành công việc khắc phục sửa chữa các hư hỏng, khuyết tật. Toàn bộ chi phí cho việc bảo hành do lỗi của nhà sản xuất, chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật do Nhà thầu chịu.

+ Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu (Bên B) chưa sửa chữa, bảo dưỡng được các sai sót của thiết bị, vật tư hư hỏng, khuyết tật xảy ra thì Nhà thầu (Bên B) phải cung cấp thiết bị, vật tư khác có tính năng tương đương thay thế tạm thời để Chủ đầu tư (Bên A) sử dụng (Thiết bị, vật tư này sẽ được trả lại khi Nhà thầu (Bên B) hoàn chỉnh sửa chữa các sai sót thiết bị cung cấp và bàn giao lại cho Chủ đầu tư (Bên A));

+ Các Kinh phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật của thiết bị, chậm khắc phục hư hỏng gây ảnh hưởng đến hoạt động của Chủ đầu tư (Bên A) thì Nhà thầu (Bên B) sẽ phải chịu toàn bộ các chi phí đó;

+ Trong trường hợp Nhà thầu (Bên B) không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ Đầu tư có quyền thuê Nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật kể cả chi phí quản lý mà chủ đầu tư đã thuê một đơn vị khác thực hiện và các chi phí khác có liên quan này do Nhà thầu (Bên B) chi trả và không được khiếu nại bất cứ điều gì.

3.5. Địa chỉ bảo hành của nhà thầu:

... (Theo thông tin kê khai của Nhà thầu)

4. Tiến độ thực hiện gói thầu:

- Có cam kết thực hiện đảm bảo tiến độ gói thầu: **≤ 7 ngày.**

- Thời gian thực hiện dự kiến; Thời gian hoàn thành: Được quy định cụ thể trong hợp đồng ký kết.

5. Địa điểm giao hàng

5.1 Máy photo

- Văn phòng thuế tỉnh: 2 cái

- Thuế cơ sở 11: 2 cái

- Thuế cơ sở 12: 1 cái

- Thuế cơ sở 13: 1 cái

5.2 Máy scan

- Văn phòng thuế tỉnh: 1 cái

5.3 Máy chiếu:

- Thuế cơ sở 1: 1 cái

- Thuế cơ sở 10: 1 cái

- Thuế cơ sở 12: 1 cái

6. Yêu cầu về đóng gói hàng hóa:

- Cam kết các hàng hóa chào thầu sản xuất từ năm 2024 trở lại đây, phải mới 100%, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất);

- Nhà thầu có cam kết toàn bộ hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hóa nguyên đai nguyên kiện không gãy vỡ, bóp méo.

7. Các Yêu cầu khác

- Trong quá trình thực hiện gói thầu Nhà thầu có trách nhiệm Tuân thủ nghiêm ngặt các vấn đề sau:

+ Các điều kiện về Đảm bảo: An toàn Lao động, an toàn thi công trên cao, An toàn về cơ sở vật chất của Chủ đầu tư và Bên thứ ba có liên quan;

+ Các điều kiện khác như Phòng chống cháy nổ, và an toàn Điện...

+ Các điều kiện vệ sinh môi trường, vệ sinh dọn dẹp mặt bằng sạch sẽ sau mỗi buổi làm;

+ Tuân thủ các quy định của Chủ đầu tư về mọi hoạt động trên Công trường, Trụ sở làm việc Văn phòng Thuế tỉnh Thanh Hóa và các quy định, nghĩa vụ khác theo quy định của Chủ đầu tư cũng như các quy định của khác Pháp luật về An toàn trong thi công, PCCC và CNCH...; Chủ đầu tư không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại do lỗi của Nhà thầu, nhân sự thi công của Nhà thầu và Nhà thầu phụ (nếu có), mọi chi phí liên quan này do Nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Trong quá trình triển khai theo từng giai đoạn nhất định nhà thầu sẽ mời Chủ đầu tư nghiệm thu giai đoạn hoàn thành. Mọi Chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thí nghiệm, chạy thử, nghiệm thu do nhà thầu chịu trách nhiệm..

- Các vấn đề liên quan đến cung cấp điện, nước và các vấn đề liên quan khác phục vụ cho thực hiện gói thầu do Nhà thầu tự chủ động lo giải quyết nhằm đảm bảo chất lượng, tuân thủ hoàn thành đảm bảo đúng khoảng thời gian tiến độ thực hiện Gói thầu/hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, kiểm định tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng mà nhà thầu đưa ra khác với yêu cầu chi tiết kỹ thuật nêu trong hồ sơ chào hàng cạnh tranh thông qua một đơn vị có chức năng.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: *Không có*

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng
Không có	Không có	Không có

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ. Kèm theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng, E-HSMT, E-HSĐT của nhà thầu.

- Việc kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa được yêu cầu sẽ được tổ chức tại Trụ sở làm việc Thuế tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: 02A14 đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Hàng hóa Nhà thầu cung cấp trước khi được nghiệm thu sẽ được Chủ đầu tư kiểm tra tại Trụ sở làm việc Thuế tỉnh Thanh Hóa. Bất cứ hàng hóa nào

không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT và E-HSDT sẽ không được nghiệm thu.

- Đối với mỗi chủng loại hàng hóa cung cấp phải kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật. Hàng hóa sau khi lắp đặt phải được chạy thử, vận hành thử trước khi nghiệm thu, bàn giao.

1. Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:

+ Kiểm tra số lượng, nội dung hồ sơ, giấy tờ kèm theo chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa đảm bảo quy định của hợp đồng, E-HSMT, E-HSDT của nhà thầu.

+ Kiểm tra số lượng, chất lượng, các thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hóa đảm bảo theo quy định của hợp đồng (dựa trên hàng hóa thực tế và hồ sơ, giấy tờ kèm theo).

+ Kiểm tra xác suất tính năng, hoạt động của hàng hóa đảm bảo hàng hóa hoạt động bình thường.

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì.

+ Lập biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa, có chữ ký xác nhận của các bên tham gia kiểm tra, thử nghiệm, bàn giao hàng hóa.

- Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

- Vận hành chạy thử:

+ Máy hoạt động ổn định.

2. Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

- Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền từ chối, quyền không nhận hàng và Nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật: chậm nhất trong vòng 48 (bốn tám) giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.

- Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.